

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Tên ngành, nghề: **MAY THỜI TRANG**
Tên ngành, nghề bằng tiếng Anh: **FASHION APPAREL**
Mã ngành, nghề: 5540205
Trình độ đào tạo: Trung cấp
Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp Trung học cơ sở trở lên;
Thời gian đào tạo: 1,5 - 2 năm

1. Mục tiêu đào tạo:

1.1. Mục tiêu chung: Sau khi học xong chương trình May thời trang trình độ trung cấp, người học có đủ kiến thức và kỹ năng làm việc tại các cơ sở kinh doanh may mặc.

1.2. Mục tiêu cụ thể:

- Về kiến thức:

- + Trình bày được nội dung của các môn cơ sở như: vẽ kỹ thuật, kỹ thuật điện, an toàn lao động để thực hiện các nhiệm vụ cơ bản của nghề may thời trang;
- + Hiểu và nhận biết được một số nguyên, phụ liệu may;
- + Nêu được nguyên lý hoạt động, tính năng, tác dụng của một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
- + Biết phương pháp thiết kế các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
- + Biết phương pháp thiết kế mẫu, nháy mẫu, các loại sản phẩm may;
- + Biết phương pháp may các kiểu quần âu, áo sơ mi và áo Jacket;
- + Trình bày được quy trình lắp ráp các loại sản phẩm may thời trang.

- Về kỹ năng:

- + Lựa chọn được các nguyên, phụ liệu phù hợp với từng kiểu sản phẩm may thời trang;
- + Sử dụng thành thạo một số thiết bị cơ bản trên dây chuyền may;
- + Cắt, may được các kiểu quần âu, sơ mi đảm bảo kỹ thuật và hợp thời trang;
- + Thiết kế được các loại mẫu phục vụ cho quá trình may lắp ráp sản phẩm;
- + Có khả năng làm việc độc lập trên các công đoạn lắp ráp sản phẩm thời trang;
- + Thực hiện được các biện pháp an toàn và vệ sinh công nghiệp

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp: Sau khi tốt nghiệp chương trình đào tạo Trung cấp nghề học sinh có thể:

- Trực tiếp tham gia sản xuất trên dây chuyền may của các doanh nghiệp trong nước và nước ngoài hoặc có thể trực tiếp làm việc tại:
- Tham gia sản xuất trong các công đoạn sản xuất của các doanh nghiệp may;
- Ngoài ra học sinh có đủ năng lực để tham gia học liên thông lên các bậc học cao hơn để phát triển kiến thức và kỹ năng nghề.

2. Khối lượng kiến thức và thời gian khóa học:

- Số lượng môn học, mô đun: 25
- Khối lượng kiến thức, kỹ năng toàn khóa học: 76 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung/ đại cương: 295 giờ.
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1.530 giờ.
- Khối lượng lý thuyết 462 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 1.218 giờ; kiểm tra 132 giờ

3. Nội dung chương trình:

Mã MH / MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)			
			Tổng số	Trong đó:		
				Lý thuyết	Thực hành / thực tập / /bài tập /thảo luận	Thi/ Kiểm tra
I. Các môn học chung/đại cương		20	295	114	166	15
MH01	Giáo dục chính trị	2	30	15	13	2
MH02	Pháp luật	1	15	9	5	1
MH03	Giáo dục Thể chất	2	30	4	24	2
MH04	Giáo dục Quốc phòng và An ninh	3	45	21	21	3
MH05	Tin học	3	45	15	29	1
MH06	Tiếng Anh	6	90	30	56	4
MH07	Kỹ năng sống	3	40	20	18	2
II. Các môn học, mô đun chuyên môn		56	1.530	348	1.052	130
1. Môn học, mô đun cơ sở		10	165	87	62	16
MĐ08-MTT	Vẽ kỹ thuật ngành may	1	30	13	14	3
MH09-MTT	Cơ sở thiết kế trang phục	2	30	20	6	4
MH10-MTT	Vật liệu may	1	15	13	0	2
MH11-MTT	Thiết bị may	1	15	3	10	2
MH12-MTT	An toàn lao động	2	30	24	4	2
MH20-MTT	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	14	28	3
2. Môn học, mô đun chuyên môn ngành, nghề		46	1.365	261	990	114
MĐ13-MTT	Thiết kế trang phục 1	3	75	25	38	12
MĐ14-MTT	May áo sơ mi nam, nữ	7	195	30	152	13
MĐ15-MTT	May quần âu nam, nữ	5	150	25	114	11
MĐ16-MTT	Thiết kế trang phục kẻ 2	1	30	10	14	6
MĐ17-MTT	May áo dài- áo vest nữ	6	180	25	142	13
MĐ18-MTT	May các sản phẩm nâng cao	7	210	20	180	10
MĐ19-MTT	Thực tập tốt nghiệp	3	150	15	130	5
MĐ21-MTT	Công nghệ sản xuất	2	45	27	11	7
MĐ22-MTT	Thiết kế trang phục 3	1	30	11	15	4
MĐ23-MTT	May váy, áo váy	4	120	15	96	9
MĐ24-MTT	Cắt - May thời trang áo sơ mi, quần âu	5	150	30	98	22
MH25-MTT	Quản lý chất lượng sản phẩm	2	30	28	0	2
Tổng cộng		76	1.825	462	1.218	145

4. Hướng dẫn sử dụng chương trình:

- 4.1. Các môn học chung đã được tổ chức xây dựng và ban hành để áp dụng dựa trên chương trình chi tiết các môn học chung của Bộ Lao động – Thương binh & Xã hội ban hành.
- 4.2. Hướng dẫn xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa:
Căn cứ vào điều kiện cụ thể, khả năng của trường và kế hoạch đào tạo hàng năm theo từng khóa học, lớp học và hình thức tổ chức đào tạo để xác định trong chương trình đào tạo và công bố theo từng ngành, nghề để xác định nội dung và thời gian cho các hoạt động ngoại khóa đảm bảo đúng quy định.
- 4.3. Hướng dẫn tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun:
Thời gian tổ chức thi kết thúc môn học, mô đun được xác định và có hướng dẫn cụ thể theo từng môn học, mô đun trong chương trình đào tạo.
- Lý thuyết: 60 - 90 phút
 - Thực hành: 120 - 180 phút.
- 4.4. Hướng dẫn xét và công nhận tốt nghiệp đối với đào tạo theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tích lũy tín chỉ:
- Người học phải học hết chương trình đào tạo theo từng ngành, nghề và phải tích lũy đủ số mô đun hoặc tín chỉ theo quy định trong chương trình đào tạo.
 - Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả tích lũy của người học để quyết định việc công nhận tốt nghiệp ngay cho người học hoặc phải làm chuyên đề, khóa luận làm điều kiện xét tốt nghiệp.
 - Hiệu trưởng căn cứ vào kết quả xét công nhận tốt nghiệp để cấp bằng tốt nghiệp theo quy định của trường.
- 4.5. Các chú ý khác (nếu có): Không./.

Quận 5, ngày 15 tháng 10 năm 2019
HIỆU TRƯỞNG *Val*



Phạm Quang Trang Thủy

Quận 5, ngày 22 tháng 10 năm 2019
TRƯỞNG BỘ MÔN

Lê Thị Kim Thoa